TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ** TỈNH PHÚ THỌ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày: 30/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Kim Lượng**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Quang Hậu**

Bà **Hoàng Thị Huyền**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Kim Trường Sơn**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuyên** và bà **Bùi Thị Thương** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Đàm Hữu T1**. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 04/5/1993 tại xã T, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Thôn B, xã T, thành phố Hà Nội

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên tại Ngân hàng TMCP H3 (M), Phòng G; Con ông: Đàm Văn C, sinh năm 1971, con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; Có vợ là: Lương Thị Huyền T2, sinh năm 1995; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2022, nhỏ nhất sinh năm 2024. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/06/2025 đến ngày 13/6/2025. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Chí T3**. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 29/8/1995 tại xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

Trú tại: Số nhà E L, tổ B, phường T, tỉnh Hưng Yên.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên tại Ngân hàng TMCP H3 (M), Phòng G; Con ông: Trần Chí T4, sinh năm 1968, con bà: Phạm Thị Minh H, sinh năm 1971; Có vợ là: Ngô Phương T5, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2024; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/06/2025 đến ngày 13/6/2025. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Quang K**. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 09/11/1992 tại phường V, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Tổ G, phường V, thành phố Hà Nội.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên tại Ngân hàng TMCP H3 (M), Phòng G; Con ông: Nguyễn Quang T6, sinh năm 1963, con bà: Đỗ Thị C1, sinh năm 1967; Có vợ là: Đặng Thu T7, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2021; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2025 đến ngày 13/6/2025. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Bùi Thanh H1**. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 22/6/1994 tại L, Hà Nội.

Trú tại: Khu tái định cư T, phường L, thành phố Hà Nội.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên tại Ngân hàng TMCP H3 (M), Phòng G; Con ông: Bùi Bá T8, sinh năm 1956; con bà: Chu Thị H2, sinh năm 1961; Có chồng là: Lê Đức A, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2018; Gia đình có 02 anh em, lớn sinh năm 1987, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2025 đến ngày 13/6/2025. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/6/2025, Bùi Thanh H1, sinh năm 1994; Đàm Hữu T1, sinh năm 1993; Nguyễn Quang K sinh năm 1992; Trần Chí T3, sinh năm 1995 đều là nhân viên Ngân hàng TMCP H3 (M), Phòng G tổ chức đi nghỉ dưỡng tại A thuộc xóm C, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm C, xã L, tỉnh Phú Thọ) do ông Nguyễn Văn T9, sinh năm 1948, trú tại: Số E, đường N, phường K, quận T, thành phố Hà Nội (nay là số E, đường N, phường P, thành phố Hà Nội) làm chủ cơ sở kinh doanh. Sau khi ăn nhậu xong tới khoảng 22 giờ 00 phút, các đối tượng thấy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 36 lá đã qua sử dụng được để sẵn tại khu vực phòng ngủ giữa của căn hộ A nên rủ nhau đánh bài, cụ thể ở mỗi ván mỗi người được chia đều 03 (ba) quân bài theo chiều kim đồng hồ. Trước khi lật bài, các đối tượng cùng nhau đặt cược số tiền từ 20.000 đồng – 50.000 đồng, người chơi nào có số điểm cao nhất của ba quân bài cộng lại là người thắng, tính điểm từ 1 - 10, người thua phải trả cho người thằng số tiền đã đặt cược trước đó. Sau khi thanh toán xong sẽ tiếp tục đánh ván bạc tiếp theo. Trong quá trình đánh bạc: Đàm Hữu T1 sử dụng số tiền: 5.500.000 đồng; Trần Chí T3 sử dụng số tiền: 1.190.000 đồng; Nguyễn Quang K sử dụng số tiền: 1.100.000 đồng; Bùi Thanh H1 sử dụng số tiền: 800.000 đồng để đánh bạc.

Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi T1, T3, K, H1 đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Tổ công tác Phòng PC02 tỉnh H (nay là Phòng PC02 tỉnh P) phối hợp với Công an xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là Công an xã L, tỉnh Phú Thọ) phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiều bạc 8.590.000 đồng (Tám triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) và bộ bài tú lơ khơ 36 lá đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số: 06/CT- VKSKV13 ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ truy tố các bị cáo Đàm Hữu T1; Trần Chí T3; Nguyễn Quang K; Bùi Thanh H1 về tội "Đánh bạc" theo quy định khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như bản cáo trạng đã đề cập; Về hình phạt đề nghị HĐXX:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 ; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đàm Hữu T1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17 ; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Chí T3 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang K từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 8.590.000đ (Tám triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*)*.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 36 lá đã qua sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Đề nghị tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Đàm Hữu T1, Trần Chí T3, Nguyễn Quang K, Bùi Thanh H1 khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, cứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Vào hồi 22 giờ 00 phút ngày 07/6/2025, tại căn hộ A thuộc xóm C, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm C, xã L, tỉnh Phú Thọ) do ông Nguyễn Văn T9 làm chủ cơ sở kinh doanh, các đối tượng gồm: Đàm Hữu T1, Trần Chí T3, Nguyễn Quang K, Bùi Thanh H1, đã rủ nhau đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Ba cây" sử dụng 36 lá bài tú lơ khơ. Khi các đối tượng đang cùng nhau tham gia đánh bạc đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Phòng PC02 tỉnh H (nay là Phòng PC02 tỉnh P) phối hợp với Công an xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là Công an xã L, tỉnh Phú Thọ) phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 8.590.000 đồng (Tám triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) và bộ T10 lơ khơ 36 lá bài đã qua sử dụng.

[3] Hành vi của các bị cáo đánh bài bằng hình thức chơi "Ba cây" bằng tú lơ khơ được thua bằng tiền, tổng số tiền là 8.590.000đ (Tám triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) đã cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần xử lý bằng pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo có vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi "Ba cây" sử dụng 36 lá bài tú lơ khơ được thua bằng tiền. HĐXX căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt với các bị cáo, theo quy định tại Điều 58 BLHS.

Xét thấy các bị cáo Đàm Hữu T1, Trần Chí T3, Nguyễn Quang K, Bùi Thanh H1 đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị

cáo đánh bạc với số tiền nhỏ. Bị cáo T1 trong quá trình làm việc ở cơ quan được thưởng giấy khen có thành tích tốt trong công tác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho các bị cáo. Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ do vậy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Trong vụ án này có ông Nguyễn Văn T9, sinh năm 1948 là chủ cơ sở kinh doanh có căn hộ cho các bị cáo thuê để nghỉ dưỡng. Tuy nhiên ông T9 không có mặt khi các bị cáo đánh bạc, không biết việc các bị cáo đánh bạc, do vậy không đặt ra trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo còn trẻ không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền thu giữ tại chiếu bạc: 8.590.000 đồng (Tám triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01(một) bộ bài tú lơ khơ 36 lá bài không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đàm Hữu T1, Trần Chí T3, Nguyễn Quang K, Bùi Thanh H1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 ; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đàm Hữu T1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2025).

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 ; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Chí T3 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2025).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang K 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2025).

- Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2025).

Giao bị cáo Đàm Hữu T1 cho UBND xã T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Chí T3 cho UBND phường T, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Quang K cho UBND phường V, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Thanh H1 cho UBND phường L, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu giữ tại chiếu bạc 8.590.000 đồng (Tám triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng)

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bộ bài tú lơ khơ 36 lá đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 9 năm 2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Phú Thọ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Đàm Hữu T1, Trần Chí T3, Nguyễn Quang K,

Bùi Thanh H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Quang Hậu **Hoàng Thị Huyền** **Nguyễn Kim Lượng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13 – Phú Thọ;
- CQĐT, CQTHAHS tỉnh Phú Thọ;
- PV06 Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- THA hình sự;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Tam Hưng, TP Hà Nội;
- UBND phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường Việt Hưng, TP Hà Nội;
- UBND phường Long Biên, TP Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Luu HSVA.

Nguyễn Kim Lượng